

## **2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA OM8232**

Trần Thị Cúc Hòa\*, Phạm Thị Hương, Hồ Thị Huỳnh Như, Phạm Thị Mùi

### **I. NGUỒN GỐC**

Giống lúa OM 8232 do Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long chọn tạo bằng kỹ thuật nuôi cấy tế bào phân thể hệ F1 của tổ hợp lai OM2490/IR72046//OM3556-1-9 từ năm 2006. Giống lúa OM 8232 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống chính thức theo Quyết định số 433/QĐ-TT-CLT ngày 23 tháng 09 năm 2013.



### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

OM 8232 là giống lúa cao sản ngắn ngày, thời gian sinh trưởng ngắn (100 - 110 ngày). Chiều cao cây từ 100 - 110 cm. Khả năng đẻ nhánh khá, số bông/m<sup>2</sup> đạt 320-360 bông, chiều dài bông trung bình từ 25 cm, số hạt chắc/bông từ 80-100, cứng cây. Giống lúa OM 8232 có hạt gạo thon, dài từ 7,10 - 7,15 mm, trong, không bạc bụng, trọng lượng 1000 hạt 25 - 26 gram. Gạo có mùi thơm nhẹ, hàm lượng amylose 18 - 19%. Gạo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Giống lúa OM8232 có khả năng chống chịu với một số sâu bệnh hại chính, chống chịu trung bình rầy nâu (cấp 3 - 4), bệnh đạo ôn (cấp 3 - 4).

Năng suất cao và ổn định, trung bình trong vụ đông xuân từ 6 - 8 tấn/ha và hè thu 4 - 6 tấn/ha.

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ**

Giống lúa OM8232 thích hợp cho cả vụ đông xuân và hè thu. Thời gian gieo cấy cho vụ hè thu từ ngày 01/4 đến 01/6 và vụ đông xuân từ 01/10 đến 01/12.

#### **2. Chuẩn bị đất và làm đất**

- Vụ đông xuân: Tiến hành xới hoặc trục đất, vùi rơm rạ xuống ngay sau khi thu hoạch lúa hè thu; cho nước lã vào ruộng để lấy phù sa, xả bớt chất độc, chất phèn có trong đất và do quá trình phân hủy rơm rạ.

- Vụ hè thu: Cần tiến hành cày ải, phơi đất ngay sau thu hoạch vụ lúa đông xuân. Thời gian phơi đất ít nhất 3 tuần nhằm tạo thông thoáng cho đất, tạo thuận lợi phân hủy chất hữu cơ, cắt đứt mao quản phèn, hạn chế xì phèn giúp cho bộ rễ phát triển thuận lợi ngay từ đầu, chống ngộ độc hữu cơ.

Ngoài ra, cần phải lưu ý cải tạo mặt bằng đồng ruộng để ruộng có độ bằng phẳng cao, có hệ thống kênh mương nội đồng hoàn chỉnh để quản lý nước tốt và nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón.

---

\* Email: ttchoa@gmail.com

### **3. Chuẩn bị hạt giống**

- Chất lượng hạt giống: Tối thiểu phải sử dụng giống lúa cấp xác nhận được cung cấp từ những đơn vị chức năng.

- Kỹ thuật ngâm ủ hạt giống: Nếu sử dụng giống của vụ trước thì cần phơi nắng khoảng 2 tiếng đồng hồ để khi ngâm hạt giống sẽ hút nước nhanh và tốt hơn. Nếu sử dụng giống mới thu từ 01 tháng trở lại cần xử lý hạt giống bằng acid  $\text{HNO}_3$  đậm đặc (theo hướng dẫn) để phá tính ngủ nghỉ của hạt giống. Giống được ngâm 24 giờ sau đó đãi bỏ tất cả các hạt lép lửng và nước chua vớt lên để ráo nước rồi ủ trong tối 24 giờ tiếp tục xả nước chua rồi để ráo nước và ủ tiếp 24 giờ cho mầm và rễ ra đều. Tốt nhất nên xử lý hạt giống trong dung dịch muối 15% trong 5 phút để loại trừ tất cả các hạt lép lửng có chứa các mầm mống bệnh hại.

- Kỹ thuật gieo sạ: Khuyến cáo áp dụng công cụ sạ hàng. Cho hạt sau khi ngâm ủ vào trống khoảng 2/3, nếu cho đầy hạt giống sẽ khó rót, mật độ sẽ không chính xác. Không để nước rơi vào trống tránh cho hạt khỏi bị ướt khó rơi đều. Điều chỉnh khoảng cách gieo hàng cách hàng 20 cm. Sạ thưa theo hàng với mật độ 80-100 kg giống/ha vừa giúp tiết kiệm giống, giúp cây phát triển khỏe mạnh, đẻ nhánh khỏe, hạn chế sâu bệnh, sử dụng phân bón có hiệu quả hơn, thuận tiện trong chăm sóc giúp tăng năng suất.

### **4. Phân bón**

Áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón cho cây lúa: Bón phân theo nhu cầu của cây, sử dụng Bảng so màu lá để quyết định lượng N cần thiết để bón cho lúa; khuyến cáo bón phân theo mùa vụ, tình trạng đất và dạng phân phù hợp.

- Lượng phân bón cho 1 ha

Trong vụ hè thu: 70 - 90 kg N + 40 - 50 kg  $\text{P}_2\text{O}_5$  + 30 kg  $\text{K}_2\text{O}$ .

Trong vụ đông xuân: 90 - 100 kg N + 40 kg  $\text{P}_2\text{O}_5$  + 30 kg  $\text{K}_2\text{O}$ .

- Cách bón: Lần 1: bón 25% N + 50%  $\text{P}_2\text{O}_5$  + 50%  $\text{K}_2\text{O}$  vào thời điểm 7 ngày sau sạ (NSS).  
Lần 2: bón 50% P + 40% N vào thời điểm 20 NSS. Lần 3: bón 35% N + 50% K vào thời điểm 40 NSS.

**Lưu ý:** Khi bón phân cần giữ nước ruộng xâm xấp khoảng 1-2 cm nước, tránh để ruộng khô hoặc ngập nước sâu sẽ gây hiện tượng mất N. Nên sử dụng các loại phân NPK chuyên dùng có chứa các hoạt chất chống thất thoát phân bón để giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón như các loại phân có phối trộn với Agrotain và Avail.

### **5. Chăm sóc**

- Tia dặm: Sau khi sạ 18 - 20 ngày, cần tia dặm lại những chỗ quá dày hoặc quá trống do hạt rơi không đều.

- Quản lý nước:

Giai đoạn cây con (0 - 7 ngày sau sạ): Rút cạn nước trước khi sạ và giữ khô mặt ruộng trong vòng 3 ngày sau khi sạ, ngày thứ 4 cho nước láng mặt ruộng 1 ngày sau đó rút cạn để đảm bảo đủ ẩm bề mặt ruộng.

Giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng (7 - 42 ngày sau sạ): Sau khi sạ được 7 - 10 ngày, bắt đầu cho nước từ từ vào ruộng và giữ nước trên mặt ruộng ở mức 5 - 7 cm. Trong giai đoạn này, thay nước trong ruộng lúa từ 2 - 3 lần, sau mỗi lần thay nước giữ cạn trong 2 - 3 ngày.

Giai đoạn sinh trưởng sinh thực (42 - 65 ngày sau sạ): Giữ nước trong ruộng ở mức 3 - 5 cm.

Giai đoạn chín (65 - 95 ngày sau sạ): Giữ nước trong ruộng ở mức 2 - 3 cm cho đến giai đoạn chín vàng, 7 - 10 ngày trước khi thu hoạch tháo cạn nước trong ruộng.

## **6. Phòng trừ sâu bệnh**

Quản lý dịch hại tổng hợp theo IPM, thăm đồng thường xuyên, phát hiện dịch hại kịp thời, kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu hại, không phun thuốc định kỳ, ưu tiên sử dụng các loại thuốc BVTV an toàn cho thiên địch, môi trường và sản phẩm.

Khi phải sử dụng thuốc hóa học nên dùng thuốc đặc trị để đạt hiệu quả phòng trừ cao.

- Bệnh đạo ôn: Dùng Filia 52,5 SE, Beam 75 WP, Flash 75 WP.
- Bệnh khô vằn: dùng Anvil 5-10EC, Validan 3DD, Tilt Super 300 ND...
- Rầy nâu: Dùng Applaud 10 WP, Bassa 50 EC, Trebon 10 EC , Chess 50 WG... Phun tập trung vào gốc lúa.
- Sâu đục thân, sâu cuốn lá: Dùng Basudin 10G, Diaphos 10 G, Padan 955P, Dragon 585EC, Regent 800 WG, Virtako 40 WG...

Cách phun, nồng độ và liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## **7. Thu hoạch và bảo quản**

Cần thu hoạch đúng độ chín (khi 95% số hạt chín, tương đương với sau trở 25 - 27 ngày), Đối với vụ đông xuân khi thu hoạch xong nên tiến hành tuốt ngay thì tỷ lệ gạo nguyên sẽ cao hơn so với ủ hoặc phơi chông mớ. Nếu có điều kiện nên sấy sẽ tăng chất lượng gạo, giảm thất thoát. Hạn chế đến mức thấp nhất phơi chông mớ tại ruộng, hoặc phơi trực tiếp trên nền xi măng, vì các phương pháp phơi này đều giảm tỷ lệ gạo nguyên khi xay chày. Đối vụ hè thu do mưa nhiều vào giai đoạn thu hoạch, vì vậy cần tổ chức sấy để tăng chất lượng gạo, giảm thất thoát. Lúa nên được làm khô ở độ ẩm 13-14%.



## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG**

Đã được nhiều địa phương sử dụng để gieo cấy trong cả hai vụ đông xuân và hè thu. Diện tích gieo trồng giống trong năm 2013 khoảng 8.000 ha. Giống OM 8232 phát triển rộng ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Vĩnh Long, An Giang.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chu Văn Hách 2013. *Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa OM 8232 trong vụ Đông Xuân và Hè Thu.*
2. Nguyễn Quốc Lý, Bùi Ngọc Tuyên và CTV. 2010. *Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày vụ Đông Xuân 2009-2010.*
3. Nguyễn Quốc Lý, Bùi Ngọc Tuyên và CTV. 2010. *Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày vụ Hè Thu 2010.*
4. Trần Thị Cúc Hòa, Phạm Thị Hương, Phạm Trung Nghĩa, Phạm Thị Mùi . 2011. Chọn tạo giống lúa mới OM8232, Chất lượng cao, kháng sâu bệnh hại chính ổn định bằng kỹ thuật nuôi cấy túi phân. Tạp chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn. *Chuyên đề giống cây trồng, vật nuôi.* Tập 2. Trang 17-23.

## **3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA P6ĐB**

Hà Văn Nhân, Nguyễn Thành Luân\*, Lương Thị Hưng,  
Nguyễn Thị Lý, Trần Thị Liên

### **I. NGUỒN GỐC**

P6ĐB là giống lúa mới do Bộ môn Công nghệ hạt giống, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn lọc từ quần thể giống P6 được xử lý Co60. Giống đã được công nhận chính thức năm 2013 tại Quyết định số: 522/QĐ-TT-CLT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp & PTNT.



### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

P6ĐB là giống lúa cực ngắn ngày. Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa: 75 - 80 ngày; vụ xuân: 105 - 110 ngày.

Chiều cao cây: 85 – 90 cm, có dạng hình gọn, thân đứng, lá có màu xanh đậm. P6ĐB có tốc độ sinh trưởng và thời gian vào chắc đến chín hạt nhanh. Số hạt/bông đạt 115-150, tỷ lệ lép thấp (8 -10%). Khối lượng 1000 hạt: 26 - 27g. Chiều dài hạt gạo: 7,12 mm.

Giống có khả năng chịu rét, chịu nóng và chống đổ khá. Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn trong vụ xuân.

Năng suất khoảng 50 - 55 tạ/ha, thâm canh tốt có thể đạt 60 tạ/ha.

Chất lượng gạo khá, hàm lượng amyloza thấp (15,5%).

\* Email: thanhluanclt@gmail.com